

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày / /2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	1.014916	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Công nghiệp công nghệ số	UBND cấp tỉnh	Phân cấp
2	1.014917	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Công nghiệp công nghệ số	UBND cấp tỉnh	Phân cấp

3	1.014918	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Công nghiệp công nghệ số	UBND cấp tỉnh	Phân cấp
4	1.014919	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Công nghiệp công nghệ số	UBND cấp tỉnh	Phân cấp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)

Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thử nghiệm đến <i>từng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đăng ký thử nghiệm</i> để xem xét, giải quyết trong phạm vi địa bàn quản lý.</p> <p><i>Hồ sơ đề nghị thử nghiệm theo quy định tại khoản 2 mục I phần Đ Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công</i></p>
--------------------	--

	<p><i>nghệ.</i></p> <p>Hồ sơ đề nghị thử nghiệm được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Trong thời hạn <i>05 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm, <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đề nghị thử nghiệm không đầy đủ hoặc không hợp lệ, <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> có văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị thử nghiệm.</p> <p>3. Trong thời hạn <i>11 ngày làm việc</i> kể từ ngày <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ nhưng tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm không gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu thì <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> có văn bản trả lại hồ sơ đề nghị thử nghiệm.</p> <p>4. Trong thời hạn 60 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ, <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất việc thẩm định hồ sơ đề nghị thử nghiệm (bao gồm cả việc kiểm tra thực tế nếu cần thiết).</p> <p>5. Trường hợp hồ sơ đề nghị thử nghiệm cần được giải trình, làm rõ, <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> có văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp giải trình, làm rõ hồ sơ đề nghị thử nghiệm trong vòng <i>11 ngày làm việc</i> kể từ khi nhận được yêu cầu.</p> <p>Sau <i>11 ngày làm việc</i>, nếu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm không có văn bản giải trình, làm rõ theo yêu cầu thì <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> có văn bản trả lại hồ sơ đề nghị thử nghiệm.</p> <p>6. Sau khi thẩm định, <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> ban hành Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS02.</p>
--	---

	Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	<p>I. Thành phần hồ sơ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP. 2. Kế hoạch thử nghiệm (gồm: thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm và các thông tin khác liên quan nếu có). 3. Báo cáo đánh giá tác động đến người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan. 4. Báo cáo đánh giá về lợi ích, tính mới, giá trị mới, đổi mới sáng tạo, khả năng thương mại hóa của sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đề nghị thử nghiệm. 5. Phương án bảo đảm an toàn (về tài sản, sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia, cộng đồng, xã hội; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; biện pháp kiểm soát rủi ro; cơ chế giải quyết khiếu nại của người tham gia thử nghiệm có kiểm soát; phạm vi, biện pháp bồi thường thiệt hại, phương án khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật dân sự trong quá trình thử nghiệm và khi kết thúc thử nghiệm). 6. Phương án kỹ thuật để cung cấp sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm (gồm: tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tiêu chuẩn, chất lượng; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật liên quan; phương án bảo trì và các nội dung kỹ thuật liên quan khác nếu có).

	II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	60 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu TNCNS01: Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>

2. Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)

Trình tự thực hiện	1. Hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm nộp cho <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> trước thời điểm hết thời gian thử nghiệm tối thiểu 60 ngày. Hồ sơ được gửi qua đường bưu
--------------------	--

	<p>điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ, muộn nhất <i>11 ngày làm việc</i> trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép gia hạn thử nghiệm bằng Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP; trường hợp không gia hạn, phải thông báo lý do bằng văn bản.</p>
Cách thức thực hiện	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	<p>I. Thành phần hồ sơ</p> <p>1. Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP và đề xuất phương án gia hạn thử nghiệm.</p> <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<i>11 ngày làm việc</i> trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm sau khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp.
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

thủ tục hành chính	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Mẫu TNCNS03: Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số. - Mẫu TNCNS11: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>

3. Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)

Trình tự thực hiện	<p>1. Hồ sơ đề nghị kết thúc thử nghiệm nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước thời điểm đề xuất kết thúc tối thiểu 30 ngày. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Sau 11 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị kết thúc thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định kết thúc thử nghiệm</p>
--------------------	--

	bằng Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS07 hoặc Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	I. Thành phần hồ sơ 1. Đơn đề nghị kết thúc thử nghiệm (trước thời hạn hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm) sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP. 2. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đến thời điểm đề xuất kết thúc thử nghiệm theo Mẫu TNCNS11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP; báo cáo giải trình lý do đề nghị kết thúc thử nghiệm. II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	<i>11 ngày làm việc</i> kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị kết thúc thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số hoặc Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	<p>- Mẫu TNCNS06: Đơn đề nghị kết thúc thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (trước thời hạn hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm).</p> <p>- Mẫu TNCNS11: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.</p>
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.</p> <p>- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i></p>

4. Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)

Trình tự thực hiện	<p>1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thử nghiệm nộp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước thời điểm đề xuất điều chỉnh thử nghiệm tối thiểu 30 ngày. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Sau 11 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh thử nghiệm bằng Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ</p>
--------------------	---

	<p>ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS09 hoặc Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP hoặc từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	<p>I. Thành phần hồ sơ</p> <p>1. Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm (điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm hoặc tạm dừng thử nghiệm) sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo Mẫu TNCNS08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đến thời điểm đề xuất điều chỉnh theo Mẫu TNCNS11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP; báo cáo giải trình lý do đề nghị điều chỉnh thử nghiệm.</p> <p>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<p><i>11 ngày làm việc</i> kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điều chỉnh thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	<p>Tổ chức, doanh nghiệp.</p>
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<p><i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i></p>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<p>Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số hoặc Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.</p>

Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu TNCNS08: Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm hoặc tạm dừng thử nghiệm). - Mẫu TNCNS11: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số. - <i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>

Mẫu số TNCNS01. Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

**TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng
công nghệ số

Kính gửi: ... (1) ...

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Chúng tôi, ... (2) ... trân trọng đề nghị ... (1) ... xem xét, quyết định cấp phép tham gia thử nghiệm có kiểm soát cho sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số của chúng tôi, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp đề nghị tham gia thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (3) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đề nghị tham gia thử nghiệm:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm (không quá 03 năm): Từ .../.../... đến .../.../...

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

d) Nội dung đề xuất các quy định được phép không áp dụng hoặc được phép áp dụng khi triển khai thử nghiệm:

.....
.....

4. Hồ sơ kèm theo (đánh dấu X vào ô tương ứng):

☐ Kế hoạch thử nghiệm (gồm: thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm và các thông tin khác liên quan).

☐ Báo cáo đánh giá tác động đến người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan.

☐ Báo cáo đánh giá về lợi ích, tính mới, giá trị mới, đổi mới sáng tạo, khả năng thương mại hóa của sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đề nghị thử nghiệm.

☐ Phương án bảo đảm an toàn (về tài sản, sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia, cộng đồng, xã hội; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; biện pháp kiểm soát rủi ro; cơ chế giải quyết khiếu nại của người tham gia thử nghiệm có kiểm soát; phạm vi, biện pháp bồi thường thiệt hại, phương án khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật dân sự trong quá trình thử nghiệm và khi kết thúc thử nghiệm).

☐ Phương án kỹ thuật để cung cấp sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm (gồm: tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật; tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật; tiêu chuẩn, chất lượng; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật liên quan; phương án bảo trì và các nội dung kỹ thuật liên quan khác).

5. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị tham gia thử nghiệm:

Chúng tôi cam kết:

a) Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí thử nghiệm;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét hồ sơ và cấp phép tham gia thử nghiệm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ...: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) ...: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia thử nghiệm.

... (3) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS02. Quyết định cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát
sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Xét Đơn đề nghị tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số và hồ sơ kèm theo của ... (1) ...;

Theo đề nghị của ... (2) ...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép tham gia thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số với nội dung như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (4) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm (không quá 03 năm): Từ .../.../... đến .../.../...

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

4. Phê duyệt phương án, kế hoạch thử nghiệm kèm theo (trong đó nêu rõ quy định được phép không áp dụng hoặc được phép áp dụng khi triển khai thử nghiệm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thử nghiệm.

Điều 3. ... (2) ..., ... (1) ..., ... (3) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- ...
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- ... (1) ...: Tên tổ chức, doanh nghiệp.
- ... (2) ...: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
- ... (3) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- ... (4) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS03. Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

**TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm,
dịch vụ ứng dụng công nghệ số**

Kính gửi: ... (1) ...

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Chúng tôi, ... (2) ... trân trọng đề nghị ... (1) ... xem xét, quyết định cho phép gia hạn thử nghiệm có kiểm soát cho sản phẩm, dịch vụ của chúng tôi, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp đề nghị gia hạn thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (3) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian thử nghiệm được cấp ban đầu

Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

5. Lý do đề nghị gia hạn

(Trình bày rõ lý do cần gia hạn, kèm các tài liệu chứng minh)

6. Thời gian gia hạn đề nghị

Gia hạn thêm ... tháng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ quy định về thử nghiệm tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan trong thời gian gia hạn; thực hiện thử nghiệm đúng thời gian được gia hạn, không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm và báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của thông tin và tài liệu trong đơn này. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và chấp thuận gia hạn thử nghiệm cho chúng tôi.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm (Mẫu số TNCNS11) và tài liệu liên quan khác.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị gia hạn.

... (3) Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS04. Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc gia hạn thử nghiệm có kiểm soát
sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số**

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm của ... (2) ... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của ... (3) ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số với nội dung như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp được gia hạn thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (5) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số được gia hạn thử nghiệm:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Về việc gia hạn thử nghiệm

... (2) ... được tiếp tục thử nghiệm thêm ... (ngày/tháng) kể từ khi kết thúc thời gian thử nghiệm theo Quyết định cấp phép thử nghiệm số ...

... (2) ... có trách nhiệm triển khai thử nghiệm bảo đảm đúng quy định tại Quyết định này và Quyết định cấp phép thử nghiệm số ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;

...

- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ...: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) ...: Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ...: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (5) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS05. Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm,

dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát
sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số**

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét tình hình thực hiện thử nghiệm hoặc đề xuất tạm dừng của ... (2) ... và đề xuất của ... (3)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số:

- Tên sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm:
- Tên tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):
- Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2. Thời gian tạm dừng: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... hoặc đến thời điểm có văn bản cho phép tiếp tục thử nghiệm hoặc Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn.

Điều 3. Lý do tạm dừng:

(Ghi rõ lý do: theo khoản nào của Điều 19 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số)

Điều 4. Trong thời gian tạm dừng, ... (2) ... phải:

- Ngừng ngay việc triển khai thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát.

- Báo cáo cho cơ quan quản lý về tình hình khắc phục sự cố.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định về thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo quy định tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;

...

- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ...: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) ...: Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ...: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mẫu số TNCNS06. Đơn đề nghị kết thúc thử nghiệm trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

**TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
kết thúc thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số
(trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm) ()*

Kính gửi: ... (1) ...

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Chúng tôi, ... (2) ... trân trọng đề nghị ... (1) ... xem xét, quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số của chúng tôi, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp đề nghị kết thúc thử nghiệm trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (3) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian thử nghiệm được cấp ban đầu

Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

5. Thời điểm đề nghị kết thúc thử nghiệm trước thời hạn/Thời điểm kết thúc thử nghiệm (đối với trường hợp đề nghị chứng nhận hoàn thành thử nghiệm): ngày ... tháng ... năm ...

6. Lý do đề nghị kết thúc thử nghiệm

(Trình bày rõ lý do, ví dụ: kết thúc thử nghiệm đúng thời hạn hoặc hoàn thành mục tiêu thử nghiệm sớm, hiệu quả đạt yêu cầu, không còn nhu cầu tiếp tục, hoặc phát sinh yếu tố khiến việc tiếp tục thử nghiệm không còn phù hợp...)...

Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo kết quả thử nghiệm đến thời điểm kết thúc.
- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn.

- Bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát liên quan đến sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin trong đơn này.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận cho chúng tôi kết thúc thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm đối với sản phẩm, dịch vụ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: ...

... (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

(*): Sử dụng 1 trong 2 trường hợp.

Mẫu số TNCNS07. Quyết định kết thúc thử nghiệm trước thời hạn sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn
sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét tình hình thực hiện thử nghiệm của ... (2) ...; đề xuất của ... (3) và đơn đề nghị của... (2) ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết thúc thử nghiệm trước thời hạn đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số với nội dung như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (5) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Về việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

a) Thời điểm kết thúc thử nghiệm trước thời hạn: ngày ... tháng ... năm ...

b) Lý do kết thúc thử nghiệm trước thời hạn:

(Trình bày rõ lý do, ví dụ: theo đề nghị của tổ chức hoặc hoàn thành mục tiêu thử nghiệm, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý, ...)

Điều 2. Tổ chức/doanh nghiệp có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo kết quả thử nghiệm đến thời điểm kết thúc;

2. Bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát liên quan đến sản phẩm, dịch vụ;

3. Tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc kết thúc thử nghiệm trước thời hạn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...

Điều 4. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;

...

- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (5) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS08. Đơn đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

**TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Điều chỉnh thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số
(*điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm/tạm dừng thử nghiệm*) (*)

Kính gửi: ... (1) ...

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Chúng tôi, ... (2) ... trân trọng đề nghị ... (1) ... xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát cho sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số của chúng tôi, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (3) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm đã được cấp phép:

a) Thời gian thử nghiệm: Từ .../.../... đến .../.../...

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

5. Nội dung đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm

(Trình bày rõ, cụ thể điều chỉnh kế hoạch và lý do đề nghị điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm)

Chúng tôi cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo kết quả thử nghiệm đến thời điểm điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm.

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan khi điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm.

- Bảo đảm quyền lợi của khách hàng, đối tác, người tham gia thử nghiệm có kiểm soát liên quan đến sản phẩm, dịch vụ đang thử nghiệm.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin trong đơn này.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận cho chúng tôi điều chỉnh kế hoạch, phương án/tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:...

... (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

(*): Sử dụng 1 trong 2 trường hợp.

Mẫu số TNCNS09. Quyết định điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét tình hình thực hiện thử nghiệm của ... (2) ... ; đề xuất của ... (3) và đơn đề nghị điều chỉnh của (2) ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số với nội dung như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm:

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (5) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày:

Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đang thử nghiệm:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Nội dung điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm:

Điều 2. ... (2) ... có trách nhiệm triển khai thử nghiệm đúng theo Quyết định cấp phép thử nghiệm và nội dung điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. ... (3) ..., ... (2) ..., ... (4) ... và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ...;
- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ...: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) ...: Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ...: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Người đứng đầu đơn vị được phân công phối hợp bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (5) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS10. Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số;

Xét kết quả thực hiện thử nghiệm của ... (2) ...; đề xuất của ... (3) ... và đơn đề nghị của... (2) ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức, doanh nghiệp đã hoàn thành thử nghiệm:

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

5. Thông tin liên hệ:

- Điện thoại:

Email:

6. Người đại diện theo pháp luật: ... (4) ...

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Sinh ngày:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Điều 2. Sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số đã hoàn thành thử nghiệm:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ:

2. Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

3. Mục tiêu thử nghiệm:

Điều 3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

1. Thời gian thử nghiệm: Từ .../.../... đến .../.../...

2. Không gian thử nghiệm:

3. Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

Điều 4. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Kết quả thử nghiệm:

(Tóm tắt kết quả đạt được, xác nhận sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các tiêu chí theo quy định pháp luật)

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Bộ...;

...

- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ...: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) ...: Tên tổ chức, doanh nghiệp.

... (3) ...: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

... (4) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.

Mẫu số TNCNS11. Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.

**TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát
sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số**

Kính gửi: ... (1) ...

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép thử nghiệm

a) Tên tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

b) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

c) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

d) Địa điểm đặt trụ sở chính:

đ) Thông tin liên hệ:

- Điện thoại: Email:

e) Người đại diện theo pháp luật: ... (2) ...

+ Họ và tên:

+ Chức vụ:

+ Sinh ngày: Quốc tịch:

+ Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

2. Thông tin sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm

a) Tên sản phẩm, dịch vụ:

b) Mô tả về sản phẩm, dịch vụ:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm: Từ .../.../... đến .../.../...

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

4. Được cấp phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

5. Kết quả đạt được

- Mục tiêu đã hoàn thành:

- Các chỉ tiêu kỹ thuật, vận hành:

- Phản hồi từ người dùng/đối tượng tham gia:

- Các thông tin khác nếu có

6. Khó khăn, vướng mắc, giải pháp khắc phục, đề xuất kiến nghị

- Khó khăn, vướng mắc:

- Nguyên nhân:

- Giải pháp khắc phục:

- Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Bộ...;

...

- Lưu: ...

CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... (1) ...: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

... (2) ...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê đầy đủ.